

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

NGUYỄN THANH HÙNG^{1,*}, NGUYỄN VĂN PHI^{2,**}

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Tiểu học Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

²Học viên Cao học, Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế

*Email: nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

**Email: phivan1790@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo này đánh giá thực trạng hoạt động tổ chuyên môn (TCM) ở các trường tiểu học (TH) tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 56 cán bộ quản lý (CBQL) và 150 giáo viên (GV) ở 6 trường TH đã tham gia khảo sát. Kết quả cho thấy phần lớn CBQL và GV đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tổ chuyên môn ở TH; công tác này đã được chú trọng với nhiều nội dung với các hình thức khác nhau. Tuy nhiên, vẫn còn không ít CBQL và GV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của TCM. Một số nội dung và hình thức quan trọng chưa được chú trọng nhiều trong hoạt động TCM. Dựa trên kết quả điều tra, tác giả đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TCM ở các trường TH.

Từ khóa: Tổ chuyên môn, tiểu học, Khánh Hòa, cán bộ quản lý, giáo viên.

1. MỞ ĐẦU

Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã khẳng định “*Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển kinh tế - xã hội*” [5]. Để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT [2], hoạt động TCM và đội ngũ GV là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của việc triển khai chương trình. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường phụ thuộc phần lớn vào hoạt động TCM và giáo viên. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường, người quản lý cần phải quan tâm đến hoạt động của TCM đảm bảo chất lượng để đáp ứng được mục tiêu giáo dục hiện nay.

TCM là mắc xích quan trọng trong cơ cấu tổ chức của nhà trường. Toàn bộ hoạt động nghề nghiệp của người GV thường diễn ra trong TCM. TCM là nơi GV trao đổi những kinh nghiệm giảng dạy, thống nhất chuyên môn và cũng là nơi chia sẻ tâm tư nguyện vọng đời sống tinh thần của mình. Có thể nói hoạt động của TCM quyết định trực tiếp đến chất lượng dạy học và sự phát triển của trường tiểu học hiện nay. Vì vậy vấn đề cấp thiết đặt ra là cần quản lý hoạt động TCM để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục (GD) của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển GD cấp tiểu học và của địa phương.

Trong những năm qua hoạt động chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Nha Trang đã đạt được những thành tựu cơ bản. Tuy nhiên hoạt động chuyên môn của TCM vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới giáo dục.

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, cần thiết có những nghiên cứu thực tiễn về công tác này. Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: “Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 57 CBQL và 150 GV tại 6 trường TH trên địa bàn TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động TCM. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung.

Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn cũng được sử dụng để nhằm thu thập thêm các thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học sử dụng phần mềm SPSS 20.00 nhằm xử lí, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lí và giáo viên về vị trí, chức năng và nhiệm vụ của tổ chuyên môn

STT	Nhận thức của cán bộ quản lí và giáo viên về vị trí, chức năng và nhiệm vụ của tổ chuyên môn	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	TCM là một bộ phận cấu thành trong trong bộ máy tổ chức, quản lí của trường TH.	CBQL	0,00	0,00	0,00	36,8	63,2	4,63
		GV	0,00	0,00	2,7	43,3	54,0	4,51
2	Phối hợp các các bộ phận và tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục	CBQL	0,00	0,00	10,5	54,4	42,1	4,39
		GV	0,00	0,00	4,0	52,0	44,0	4,40
3	TCM là nút thông tin trong hệ thống thông tin trường học, là nơi tiếp nhận, xử lí, đồng thời cũng là nơi truyền phát thông tin từ HT đến GV.	CBQL	0,00	0,00	10,5	57,9	31,6	4,21
		GV	0,00	0,00	5,3	67,3	27,3	4,22

4	TCM giúp Hiệu trưởng điều hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến dạy và học	CBQL	0,00	0,00	1,8	42,1	56,1	4,54
		GV	0,00	0,00	4,7	44,0	51,3	4,47
5	Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học	CBQL	0,00	0,00	3,5	61,4	35,1	4,32
		GV	0,00	0,00	7,3	48,0	44,7	4,37
6	Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục	CBQL	0,00	0,00	3,5	43,9	52,6	4,49
		GV	0,00	0,00	6,0	54,0	40,0	4,34
7	Tham gia, đánh giá, xếp loại GV theo quy định Chuẩn nghề nghiệp GV TH và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.	CBQL	0,00	0,00	0,00	54,4	45,6	4,46
		GV	0,00	0,00	2,0	48,0	35,3	4,33
8	Tổ chức thực hiện chương trình GD	CBQL	0,00	0,00	7,0	61,4	31,6	4,25
		GV	0,00	0,00	10,0	60,0	30,0	4,20
9	Tổ chức các hoạt động khác như: sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, học tập bồi dưỡng thường xuyên...	CBQL	0,00	0,00	3,5	52,6	43,9	4,40
		GV	0,00	0,00	4,7	45,3	50,0	4,45

Ghi chú: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Với câu hỏi “Nhận định của Quý Thầy/Cô về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của TCM trong các trường tiểu học hiện nay”, kết quả thống kê khảo sát nhận được như bảng 1.

Bảng 1 cho thấy nhận thức về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của TCM ở trường tiểu học giữa CBQL và GV có một số điểm tương đồng nhưng cũng có một số điểm khác biệt. Cụ thể, cả CBQL và GV đều có sự nhận thức khá tương đồng về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của TCM ở trường tiểu học (ĐTB chung của CBQL là 4,41 và của GV là 4,37). Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ điểm trung bình của từng nội dung, ta lại nhận ra rằng điểm trung bình của các nội dung này về phía CBQL đều ở khoảng 4,21 – 4,63, còn đối với GV thì (ĐTB dao động từ 4,20 đến 4,51), có nhiều nội dung được CBQL, GV đánh giá với tỉ lệ phần trăm cao ở mức độ “Đồng ý”, “Rất đồng ý” như nội dung “TCM là một bộ phận cấu thành trong bộ máy tổ chức, quản lý của trường TH”(CBQL: 63,2%, GV 54,0%), nội dung 2 “TCM giúp Hiệu trưởng điều hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến dạy và học” (CBQL: 56,1%, GV: 51,3% “Rất đồng ý”). Ngược lại, vẫn còn một số nội dung CBQL, GV đồng ý nhưng ở mức độ thấp như nội dung: TCM là nút thông tin trong hệ thống thông tin trường học, là nơi tiếp nhận, xử lý, đồng thời cũng là nơi truyền phát thông tin từ HT đến GV (CBQL: 31,6 % “Rất đồng ý”, GV: 27,3% “Rất đồng ý”); Tổ chức thực hiện chương trình GD (CBQL: 31,6% “Rất đồng ý”, GV” 30,0% “Rất đồng ý”).

ý”, điều này chứng tỏ vẫn còn CBQL, GV nhận thức về về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của TCM ở trường tiểu học của họ chưa cao.

3.2. Vai trò của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

TCM có vai trò, chức năng, nhiệm vụ rất quan trọng trong quản lý hoạt động dạy học và GD ở trường tiểu học và đã được quy định rất cụ thể trong Điều lệ trường tiểu học [4]. Để thực hiện yêu cầu đổi mới GD phổ thông, việc nhận thức vai trò của TCM góp phần quyết định sự thành công trong công tác quản lý hoạt động TCM. Đánh giá Nhận thức của CBQL và GV về vai trò của TCM, với câu hỏi “Nhận định của Thầy/Cô về vai trò của TCM trong các trường tiểu học”, thu được kết quả như bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của tổ chuyên môn

TT	Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của tổ chuyên môn		Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý	
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ	CBQL	0,00	0,00	0,00	49,1	50,9	4,51
		GV	0,00	0,00	0,07	50,0	49,3	4,49
2	Đảm nhận chức năng thực thi nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của nhà trường	CBQL	0,00	0,00	1,8	70,2	28,1	4,26
		GV	0,00	0,00	4,7	68,0	27,3	4,23
3	Là cầu nối, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả các dự án đổi mới nội dung chương trình, cải tiến PPDH ở cấp học một cách sát thực nhất	CBQL	0,00	0,00	0,00	71,9	28,1	4,28
		GV	0,00	0,00	1,3	80,7	18,0	4,17
4	Là đầu mối để Hiệu trưởng quản lý nhiều mặt, nhưng chủ yếu vẫn là hoạt động chuyên môn (hoạt động dạy học) trong trường	CBQL	0,00	0,00	1,8	63,2	35,1	4,33
		GV	0,00	0,00	0,07	54,7	44,7	4,44
5	Là nơi để GV phấn đấu và GV rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ.	CBQL	0,00	0,00	0,00	63,2	36,8	4,37
		GV	0,00	0,00	0,00	47,3	52,7	4,53

Ghi chú: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Phân tích kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy: các đối tượng khảo sát đều nhận thức đúng vai trò hoạt động của TCM ở trường tiểu học với mức độ đánh giá từ “Đồng ý” cho đến “Rất đồng ý” (ĐTB đối với CBQL là 4,35 và GV là 4,37). Nội dung được đánh giá cao nhất đó là: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ” (ĐTB đối với CBQL là 4,51 và GV là 4,49) và tỉ lệ phần trăm với mức độ “Đồng ý” và “Rất đồng ý” cho nội dung này là (CBQL 49,1%, 50,9%, GV 49,3 % và

50,0%) , xếp hạng 1; “Là đầu mối để Hiệu trưởng quản lí nhiều mặt, nhưng chủ yếu vẫn là hoạt động chuyên môn (hoạt động dạy học) trong trường xếp hạng 2” (ĐTB đối với CBQL là 4,33 và GV là 4,44) và xếp hạng 3 là “Đảm nhận chức năng thực thi nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của nhà trường” (ĐTB đối với CBQL là 4,26 và GV là 4,23).

Tuy nhiên, vẫn còn một vài ý kiến chưa thật sự đồng ý với một vài chỉ mục về vai trò của hoạt động TCM trong trường tiểu học, chiếm tỉ lệ phần trăm rất ít. Có 7/150 GV (chiếm tỉ lệ 4,67%) GV và 1/57 CBQL (chiếm tỉ lệ 1,75%) CBQL đánh giá nội dung “Đảm nhận chức năng thực thi nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của nhà trường” ở mức độ “tương đối đồng ý”, hay nội dung “Là cầu nối, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả các dự án đổi mới nội dung chương trình, cải tiến PPDH ở cấp học một cách sát thực nhất” cũng có đánh giá tương tự ở đối tượng khảo sát là GV, dù chiếm tỉ lệ 1,3%. Như vậy, vẫn còn một bộ phận nhỏ CBQL và GV chưa nhận thức sâu sắc về vai trò của TCM ở trường tiểu học. Chất lượng dạy và học trong trường được nâng cao là do nhận thức đúng của cấp trên, đặc biệt là đội ngũ GV trong đơn vị trường học. Chỉ khi bản thân CBQL nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của hoạt động TCM mới chỉ đạo và truyền đạt đầy đủ nội dung công việc của mình đến TCM.

3.3. Nội dung hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về nội dung hoạt động của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

TT	Đánh giá của CBQL và GV về nội dung hoạt động của tổ chuyên môn ở trường tiểu học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	
		Hoàn toàn không thường xuyên	Không thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
1	Nghiên cứu văn bản, tài liệu liên quan đến sinh hoạt TCM theo hướng đổi mới	CBQL	0,00	0,00	0,00	78,9	21,1	4,21
		GV	0,00	0,00	1,3	68,7	30,0	4,29
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học theo đúng phân phối chương trình	CBQL	0,00	0,00	22,8	70,2	7,0	4,28
		GV	0,00	0,00	1,3	69,3	29,3	4,56
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ	CBQL	0,00	0,00	12,3	71,9	15,8	4,04
		GV	0,00	0,00	0,00	44,0	56,0	4,56
4	Thực hiện việc soạn giáo án, giảng dạy, chấm, chữa bài cho HS đầy đủ	CBQL	0,00	0,00	10,5	64,9	15,8	4,14
		GV	0,00	0,00	0,00	58,7	41,3	4,41
5	Thống nhất các nội dung cần thay đổi trong sách giáo khoa,	CBQL	0,00	0,00	1,8	86,0	12,3	4,11

	quy trình tiến hành một tiết dạy, cách thức và phương pháp tổ chức lớp học, tích hợp liên môn trong dạy học	GV	0,00	0,00	1,3	61,3	37,3	4,36
6	Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài dạy	CBQL	0,00	7,0	54,4	38,6	0,00	3,32
		GV	0,00	0,00	59,3	32,0	8,7	3,49
7	Tổ chức soạn đề kiểm tra để kiểm tra chất lượng GD hằng năm	CBQL	0,00	0,00	15,8	80,7	3,5	3,88
		GV	0,00	0,00	0,00	44,0	56,0	4,20
8	Tổ chức bồi dưỡng HS khá-giỏi và phụ đạo học sinh yếu	CBQL	0,00	0,00	22,8	68,4	8,8	3,86
		GV	0,00	0,00	8,0	60,7	31,3	4,23
9	Tổ chức làm đồ dùng dạy học, quản lí hồ sơ chuyên môn, việc sử dụng sách và các thiết bị dạy học	CBQL	0,00	0,00	63,2	33,3	3,5	3,40
		GV	0,00	0,00	60,0	35,3	4,7	3,45
10	Thường xuyên trao đổi về đổi mới các phương pháp dạy học tích cực	CBQL	0,00	0,00	59,6	38,6	15,8	3,82
		GV	0,00	0,00	60	30	0,7	3,31
11	Khuyến khích GV tham gia các hoạt động thi đua	CBQL	0,00	0,00	19,3	78,9	1,8	3,82
		GV	0,00	0,00	4,0	72,0	18,7	4,15
12	Tổ chức thực hiện các hoạt động GD khác do nhà trường, đoàn thể đề ra	CBQL	0,00	0,00	28,1	70,2	1,8	3,74
		GV	0,00	0,00	2,7	62,7	34,7	4,32
13	Công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân	CBQL	0,00	0,00	10,5	71,9	17,5	4,07
		GV	0,00	0,00	6,0	76,7	17,3	4,11
14	Đánh giá, xếp loại GV, đề xuất khen thưởng, kỉ luật	CBQL	0,00	0,00	12,3	73,7	14,0	4,02
		GV	0,00	0,00	0,00	48,0	52,0	4,52

Ghi chú: Điểm trung bình: $DTB (1 \leq DTB \leq 5)$

Nội dung hoạt động chuyên môn là những vấn đề được đưa ra bàn bạc trong các buổi họp tổ chuyên môn hướng tới việc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học trong nhà trường. TCM cần thực hiện đúng nội dung chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT [2] và đánh giá đúng học sinh tiểu học theo Thông tư

27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học [3], Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định đánh giá học sinh tiểu học kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT [[1]]. Để tìm hiểu kỹ hơn thực trạng nội dung hoạt động của TCM, người nghiên cứu tiến hành khảo sát các nội dung ở bảng 3. Trong đó những nội dung từ 1, 2, 3, 4 và 11, 12 là những nội dung sinh hoạt chuyên môn có tính truyền thống hoặc hành chính, quen thuộc. Những nội dung từ 6, 7, 8, 9, 10 là những nội dung có tính chất đổi mới theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, hướng tới phát huy tính cực, chủ động của người học trong học tập.

Nhìn chung các nội dung thảo luận trong buổi sinh hoạt chuyên môn đều thu được kết quả rất phù hợp với công tác quản lý chuyên môn trong các trường tiểu học hiện nay, Mặc dù vậy nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự đa dạng, còn thiên nhiều về sự vụ, mang nặng tính hành chính (chỉ tập trung vào những nội dung 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11, 12, 13, 14.

Có 3/14 nội dung được khảo sát có mức điểm tương đối thấp so với 11 nội dung còn lại, đó là nội dung 9: “Thường xuyên trao đổi về đổi mới các phương pháp dạy học tích cực” (ĐTB = 3,36; xếp thứ 12), nội dung 6 “Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài dạy” (ĐTB = 3,40; xếp thứ 13) và nội dung 10: Tổ chức làm đồ dùng dạy học, quản lý hồ sơ chuyên môn, việc sử dụng sách và các thiết bị dạy học (ĐTB = 3,42; xếp thứ 14) được đánh giá thấp nhất. Nhiều chỉ mục ở nội dung này có tỉ lệ phần trăm chưa cao như: Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài dạy (CBQL đánh giá 7,0 % “Không thường xuyên”, và không có mức đánh giá “Rất thường xuyên”. Ở chỉ mục “Thường xuyên trao đổi về đổi mới các phương pháp dạy học tích cực” (CBQL 15,8% và GV 0,7%). Qua phỏng vấn 2 GV trường TH X về vấn đề này theo câu hỏi 1 ở phụ lục 3 thì nhận được câu trả lời như sau: Thực tế, việc chuẩn bị nội dung cho các buổi sinh hoạt chuyên môn còn hơi hợt, chưa có sức thuyết phục nên không thu hút được sự quan tâm, trao đổi của GV. Nội dung trao đổi còn chưa phong phú, chưa đi vào các vấn đề trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học và tháo gỡ những khó khăn cho GV trong tổ; những vấn đề mới và khó ít được mang ra bàn bạc, thảo luận. Trao đổi thêm với TTCM TH X cho biết: Hoạt động hướng dẫn khai thác hiệu quả phương tiện dạy học chưa được quan tâm đúng mức, chỉ nhận xét, góp ý khi TCM dự giờ, dự chuyên đề; các buổi họp chuyên môn định kì chưa đem vào phân tích, đánh giá việc sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học và những phương pháp dạy tích cực đối với HS. Những tồn tại này chính là cơ sở để tác giả ghi nhận thực trạng sinh hoạt TCM và đề ra biện pháp khắc phục.

3.4. Hình thức hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Kết quả đánh giá thực trạng hình thức hoạt động TCM ở trường tiểu học TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được ghi nhận ở bảng 4.

Kết quả của Bảng 4 cho thấy hình thức sinh hoạt động TCM theo từng tổ (khối lớp) là phổ biến trong các trường tiểu học hơn cả (ĐTB = 4,37 đối với CBQL và 4,39 đối với GV), phần trăm mức độ đánh giá “Thường xuyên” cho nội dung này đối với (CBQL là 52,6% và GV là 60,7%). Đây là hình thức sinh hoạt chuyên môn truyền thống. Ngược lại, hình thức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường (mức độ đánh giá “Thường xuyên” đối với CBQL là 54,4% và GV 38,7 %, ĐTB = 3,46 đối với CBQL và 3,41 đối với GV). Tuy nhiên, việc “Rất thường xuyên” thực hiện nội dung ở chỉ mục 5 theo đánh giá của GV chỉ dừng lại ở 1,3% và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đánh giá của CBQL ở chỉ mục này với mức độ “Không thường xuyên” là 3,5%,”Rất thường xuyên” là 1,8% (ĐTB = 3,18 đối với CBQL và 3,34 đối với GV, xếp hạng 5/5) được đánh giá thấp nhất. Hiện nay, tuy vẫn bản yêu cầu đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn đã ra đời và được truyền tải đến các trường nhưng hầu như chưa có trường nào

thực hiện đúng yêu cầu văn bản đề ra, các trường vẫn đi theo lối mòn với cách sinh hoạt TCM truyền thống. Do đó chất lượng sinh hoạt TCM ở các trường tiểu học trên địa bàn khảo sát chưa cao. Đây là vấn đề mà các nhà quản lý cấp trường cần phải đặc biệt quan tâm.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về hình thức hoạt động của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

STT	Đánh giá của CBQL và GV về hình thức hoạt động của tổ chuyên môn ở trường tiểu học		Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			Hoàn toàn không thường xuyên	Không thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
1	Định kì theo quy định 2 lần /tháng	CBQL	0,00	0,00	12,3	64,9	22,8	4,11
		GV	0,00	0,00	0,00	85,3	14,7	4,15
2	Sinh hoạt chuyên môn dưới dạng sinh hoạt chuyên đề	CBQL	0,00	0,00	1,8	91,2	7,0	4,05
		GV	0,00	0,00	0,00	92,7	7,3	4,07
3	Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	CBQL	0,00	3,5	77,2	17,5	1,8	3,18
		GV	0,00	0,00	66,0	34,0	0,00	3,34
4	Theo từng tổ (khối lớp)	CBQL	0,00	0,00	5,3	52,6	42,1	4,37
		GV	0,00	0,00	0,00	60,7	39,3	4,39
5	Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường	CBQL	0,00	0,00	0,00	54,4	45,6	3,46
		GV	0,00	0,00	60,0	38,7	1,3	3,41

Ghi chú: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

3.5. Các yêu cầu hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Nhằm đảm bảo cho hoạt động TCM được thực hiện đúng, đủ vai trò, nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học, các yêu cầu hoạt động TCM ở trường tiểu học đã được phân tích thống kê như bảng dưới đây.

Trong các nội dung khảo sát yêu cầu hoạt động TCM ở trường tiểu học ở bảng 5, có 6/6 nội dung được đánh giá là diễn ra thường xuyên. Điển hình là việc “Triển khai hợp tác hoạt động TCM giữa BGH – TCM - GV” có mức điểm cao nhất (ĐTB= 3,93 đối với CBQL và 3,86 đối với GV), mức độ đánh giá “Thường xuyên” cho nội dung này CBQL là 92,7% và GV là 71,9 % vì hầu hết hoạt động TCM trong nhà trường đều được thông nhất, phối hợp từ BGH – TCM – GV. Tiếp đến là “Sinh hoạt TCM theo định kì” (Mức độ đánh giá “Thường xuyên” là 50,6 % đối với CBQL và 70,7 % đối với GV, ĐTB cho chỉ mục này của CBQL= 3,71, GV= 3,98), đây chính là yêu cầu đặt ra trong quy chế hoạt động TCM ở trường tiểu học.

Bên cạnh đó, 2/6 nội dung còn lại là: Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo các quy định của GD&ĐT có mức độ đánh giá là “Tương đối thường xuyên” chiếm tỉ lệ cao 59,6% đối với CBQL và 74,7% với GV. Ngược lại đánh giá “Rất thường xuyên” chỉ ở mức độ 3,5% đối với CBQL và không có lựa chọn nào của GV cho chỉ mục này; Thực hiện các hoạt động giám sát, tư vấn, điều chỉnh kịp thời chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá “Tương đối thường xuyên”, chiếm tỉ lệ cao CBQL 61,4 % và GV 54,0 %

ĐTB lần lượt là 3,39 và 3,46. Thông qua phỏng vấn GV4 cho biết: “Việc thực hiện các hoạt động giám sát, tư vấn, điều chỉnh kịp thời hoạt động TCM chưa được CBQL nhà trường quan tâm một cách thấu đáo nhằm làm căn cứ cải cách, đổi mới chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động kiểm tra, đánh giá của nhà quản lý chưa thật sự mang lại hiệu quả thực sự”.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về yêu cầu hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

TT	Đánh giá của CBQL và GV về yêu cầu hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	
		Hoàn toàn không thường xuyên	Không thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của GV theo kế hoạch GD phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT và kế hoạch năm học của nhà trường	CBQL	0,00	0,00	15,8	75,4	8,8	3,93
		GV	0,00	0,00	37,3	62,7	0,00	3,63
2	Triển khai các hoạt động theo kế hoạch xây dựng	CBQL	0,00	0,00	24,6	68,4	7,0	3,82
		GV	0,00	0,00	22,0	78,0	0,00	3,78
3	Sinh hoạt TCM theo định kì	CBQL	0,00	0,00	24,6	52,6	22,8	3,98
		GV	0,00	0,00	29,3	70,7	0,00	3,71
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo các quy định của GD&ĐT	CBQL	0,00	1,8	59,6	35,1	3,5	3,40
		GV	0,00	8,0	74,7	17,3	0,00	3,09
5	Triển khai hợp tác hoạt động TCM giữa BGH – TCM – GV	CBQL	0,00	0,00	7,3	92,7	0,00	3,86
		GV	0,00	0,00	21,1	71,9	7,0	3,93
6	Thực hiện các hoạt động giám sát, tư vấn, điều chỉnh kịp thời	CBQL	0,00	0,00	61,4	38,6	0,00	3,39
		GV	0,00	0,00	54,0	46,0	0,00	3,46

Ghi chú: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

3.6. Điều kiện hỗ trợ hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bên cạnh các yêu cầu cần thiết cho hoạt động TCM ở trường tiểu học được thực hiện, thì việc đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động TCM cũng cần được chú trọng. Khảo sát 7 nội dung về các điều kiện hỗ trợ hoạt động TCM ở trường tiểu học, kết quả thu được như bảng 6.

Bảng 6. *Đánh giá của CBQL và GV về điều kiện hỗ trợ hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học*

STT	Đánh giá của CBQL và GV về điều kiện hỗ trợ hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	Đảm bảo cung cấp đầy đủ các văn bản về hoạt động TCM... cho TTCM triển khai đến GV	CBQL	0,00	0,00	29,8	66,7	3,5	3,74
		GV	0,00	0,00	30,0	63,3	6,7	3,77
2	Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,... cho GV	CBQL	0,00	0,00	57,9	42,1	0,00	3,42
		GV	0,00	0,00	84,0	16,0	0,00	3,16
3	Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của GV	CBQL	0,00	0,00	8,8	82,5	8,8	4,00
		GV	0,00	0,00	14,7	80,7	4,7	3,90
4	Đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của GV	CBQL	0,00	0,00	35,1	61,4	3,5	3,68
		GV	0,00	0,00	4,7	85,3	10,0	4,05
5	Tạo bầu không khí vui vẻ, thân thiện, hòa đồng trong tập thể	CBQL	0,00	0,00	1,8	80,7	17,5	4,16
		GV	0,00	0,00	16,0	66,0	18,0	4,02
6	Khen thưởng kịp thời những cá nhân, TCM thực hiện tốt, có thành tích cao trong công tác hoạt động chuyên môn	CBQL	0,00	1,8	61,4	36,8	0,00	3,35
		GV	0,00	0,00	76,0	19,3	4,7	3,29

Ghi chú: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Phân tích bảng 6: Các nội dung 1, 3 và 5 được CBQL và GV đánh giá ở mức độ khá tốt, và đều cho rằng các trường tiểu học TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã và đang đảm bảo các điều kiện cần thiết đáp ứng cho hoạt động của TCM là:

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các văn bản về hoạt động TCM,... cho TTCM triển khai đến GV (ĐTB = 3,74 đối với CBQL và 3,77 đối với GV); mức độ “Đồng ý” cho điều kiện hỗ trợ ở chỉ mục 1 gồm 66,7 % đối với CBQL và 63,3% đối với GV.

- Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của GV gồm mức độ đánh giá “Đồng ý” đối với CBQL 82,5 % và 80,7 % đối với GV, (ĐTB = 4,00 đối với CBQL và 3,90 đối với GV);

- Tạo bầu không khí vui vẻ, thân thiện, hòa đồng trong tập thể (ĐTB = 4,16 đối với CBQL và 4,02 đối với GV). Nội dung này cũng có mức độ đánh giá “Đồng ý” cao với 80,7 % đối với CBQL và 66,0 % đối với GV.

Các điều kiện trên là một trong các công cụ đặc lực hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp, cũng như hình thức sinh hoạt TCM tại các trường tiểu học. Trong những năm gần đây, các trường tiểu học đã được Bộ và Sở GD&ĐT quy định các danh mục thiết bị đi kèm và việc trang bị cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện hơn. Tuy nhiên, thiết bị dạy học được cấp về lại không xuất phát từ nhu cầu thực tế của cơ sở dẫn đến có cái thiếu, có cái thừa gây lãng phí, mặt khác trang thiết bị thiếu tính đồng bộ, chuẩn xác. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến việc đánh giá nội dung “Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,... cho GV” chỉ dừng lại ở mức điểm “trung bình” (ĐTB = 3,42 đối với CBQL và 3,16 đối với GV). Theo nhận định của CBQL trường TH X: “Tính đến hiện tại, cơ sở vật chất của một số trường trên địa bàn thành phố có diện tích chưa đạt chuẩn; Các phòng chức năng, các phương tiện dạy học chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tế của GV và HS, nên chưa thật sự giúp GV đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt TCM”.

Bên cạnh đó, “Khen thưởng kịp thời những cá nhân, TCM thực hiện tốt, có thành tích cao trong công tác hoạt động chuyên môn” cũng được đánh giá thấp với 61,4% đối với CBQL và 76,0 % đối với GV ở mức độ “Tương đối đồng ý” (ĐTB=3,35 đối với CBQL và 3,29 đối với GV). Trao đổi với TTCM các trường tiểu học đều có cùng chung ý kiến: “Rất hiếm các trường thực hiện nội dung này vì lãnh đạo nhận định đây là trách nhiệm cần phải làm của GV trong công tác giảng dạy”.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, đội ngũ GV & CBQL ở các trường Tiểu học trên địa bàn TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phần lớn đã nhận thức được rất rõ về các vị trí chức năng, nhiệm vụ, vai trò, nội dung, hình thức, các yêu cầu và điều kiện hỗ trợ hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học. Công tác nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn đã được chú trọng trên nhiều nội dung với các hình thức khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn không ít đối tượng khảo sát chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của tổ chuyên môn. Một số nội dung và hình thức quan trọng chưa được chú trọng nhiều trong hoạt động tổ chuyên môn. Vì vậy, BGH các trường Tiểu học cần phải chủ động hơn nữa trong việc khắc phục những tồn tại này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định đánh giá học sinh tiểu học kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới*, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.

Title: THE CURRENT STATUS OF ACTIVITIES WITHIN PROFESSIONAL GROUPS AT PRIMARY SCHOOLS IN NHA TRANG CITY, KHANH HOA PROVINCE

Abstract: This article examines the current status of activities within professional groups at primary schools of Nha Trang city, Khanh Hoa province. 56 managerial staffs and 150 teachers from 6 primary schools participated in this study. Results show that most managerial staffs and teachers were aware of the importance of professional group activities in primary schools; this matter has been focused on with various content and formats. However, there have been a number of managerial staffs and teachers not well aware of the position, function, mission, and role of professional groups. Some essential content and formats have not been emphasized. Based on the survey results, the authors proposed some solutions to enhance the quality of professional group activities in primary schools.

Keywords: Professional group, primary school, Khanh Hoa, managerial staff, teacher.